

Tuần 32

Thứ hai ngày 6 tháng 4 năm 2015

Buổi sáng:

Tập đọc

Vương quốc vắng nụ cười

(Theo Trần Đức Tiến)

I.Mục tiêu:

1. Đọc lưu loát, trôi chảy toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng chậm rãi. Đoạn cuối đọc nhanh hơn.

2. Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài.

- Hiểu nội dung truyện: Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt, buồn chán.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Con chuồn chuồn nước* và nêu nội dung.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu chủ điểm mới và bài đọc:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><i>a.Luyện đọc:</i></p> <p>- Nghe, sửa sai, kết hợp giải nghĩa từ.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p><i>b.Tìm hiểu bài:</i></p> <p>?Tìm những chi tiết cho thấy cuộc sống ở vương quốc nọ rất buồn</p> <p>?Vì sao cuộc sống ở vương quốc ấy buồn chán như vậy</p> <p>?Nhà vua đã làm gì để thay đổi tình hình</p> <p>?Kết quả của viên đại thần sau khi đi du học thế nào</p> <p>?Điều gì bất ngờ xảy ra ở phần cuối đoạn này</p> <p>? Thái độ của nhà vua thế nào khi nghe tin đó</p>	<p>HS: Nối tiếp nhau đọc 3 đoạn.</p> <p>- Luyện đọc theo cặp.</p> <p>- 1 - 2 em đọc cả bài.</p> <p>HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Mặt trời không muốn dậy, chim không muốn hót, hoa chưa nở đã tàn, gương mặt mọi người râu rĩ, héo hon.</p> <p>- Vì cư dân ở đó không ai biết cười.</p> <p>- Cử 1 viên đại thần đi du học nước ngoài chuyên về môn cười.</p> <p>- Sau 1 năm viên đại thần trở về xin chịu tội vì cố hết sức nhưng học không vào. Các quan nghe vậy ỉu xiu còn nhà vua thì thở dài</p> <p>- Thị vệ bắt được một kẻ đang cười sằng sặc ngoài đường.</p> <p>- Vua phấn khởi ra lệnh dẫn người đó vào.</p>

<p>?Câu chuyện nói lên điều gì</p> <p><i>c.Hướng dẫn đọc diễn cảm:</i></p> <p>- GV hướng dẫn đọc phân vai.</p> <p>-Hướng dẫn HS đọc và thi đọc diễn cảm 1đoạn theo phân vai trên bảng phụ.</p>	<p>-Cuộc sống thiếu tiếng cười sẽ vô cùng tẻ nhạt.</p> <p>HS: 4 em đọc phân vai.</p> <p>- Luyện đọc cả lớp.</p>
--	---

3.Củng cố , dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Toán

ôn tập về các phép tính với số tự nhiên (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập về phép nhân, phép chia các số tự nhiên: Cách làm tính, tính chất, mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia, giải các bài toán liên quan đến nhân, chia.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1: Củng cố kỹ thuật tính nhân, chia.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét.</p> <p>+Bài 2: GV yêu cầu HS nêu cách tìm 1 thừa số chưa biết, tìm số bị chia chưa biết?</p> <p>-Chữa bài, yêu cầu HS giải thích cách tìm X của mình.</p> $40 \times X = 1400$ $X = 1400 : 40$ $X = 35$ <p>+ Bài 3: Củng cố tính chất giao hoán, kết hợp của phép nhân và phép cộng.</p> <p>+ Bài 4: Để so sánh 2 biểu thức với nhau trước hết ta phải làm gì?</p>	<p>HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở.</p> <p>- 3 HS lên bảng chữa bài, mỗi em thực hiện 1 phép tính nhân và 1 phép tính chia.</p> <p>-Trả lời sau đó tự làm bài.</p> <p>-Lớp làm vở, 2 em làm bảng.</p> $X : 13 = 205$ $X = 205 \times 13$ $X = 2665$ <p>HS: Tự làm bài rồi chữa bài.</p> <p>-Phải tính giá trị của biểu thức.</p>

<p>-Chữa bài và y/c giải thích cách điền dấu. $13500 = 135 \times 100$ $26 \times 11 > 280$ $1600 : 10 < 1006$</p> <p>+ Bài 5: Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV chữa bài cho HS.</p>	<p>- 3 em làm bảng, lớp làm vở.</p> <p>$257 > 8762 \times 0$ $320 : (16 \times 2) = 30 : 16 : 2$ $15 \times 8 \times 37 = 37 \times 15 \times 8$</p> <p>-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm. -Dán bảng và trình bày. Số lít xăng cần tiêu hao là: $180 : 12 = 15$ (lít) Số tiền mua 15 lít xăng là: $7500 \times 15 = 112\,500$ (đồng) Đáp số: 112 500 đồng.</p>
--	--

3.Củng cố , dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Lịch sử

kinh thành huế

I.Mục tiêu:

- HS biết sơ lược về quá trình xây dựng, sự đồ sộ, vẻ đẹp của kinh thành Huế và lăng tẩm ở Huế.
- Tự hào vì Huế được công nhận là một di sản văn hóa thế giới.

II.Đồ dùng dạy học:

Hình SGK phóng to. Bản đồ Việt Nam. Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về kinh thành Huế.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Em có nhận xét gì về triều Nguyễn và bộ luật Gia Long?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Giảng bài: GV trình bày quá trình ra đời của kinh đô Huế.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>a. Hoạt động 1: Làm việc cả lớp. - GV yêu cầu HS:</p>	<p>- Đọc SGK đoạn “Nhà Nguyễn các công trình kiến trúc” và yêu cầu 1 số em mô tả lại sơ lược quá trình xây dựng kinh thành Huế.</p>

b. Hoạt động 2: Thảo luận nhóm.

- GV phát phiếu cho mỗi nhóm 1 hình ảnh (chụp 1 trong những kinh thành Huế)

- Yêu cầu các nhóm nhận xét và thảo luận để đi đến thống nhất về những nét đẹp của công trình đó.

- GV hệ thống lại để HS nhận thức được sự đồ sộ và vẻ đẹp của các cung điện, lăng tẩm ở kinh thành Huế.

-> GV kết luận: Kinh thành Huế là một công trình sáng tạo của nhân dân ta. Ngày 11/12/1993 UNESCO đã công nhận Huế là một di sản văn hóa thế giới.

=> Ghi nhớ (SGK).

- Đại diện các nhóm lên trình bày.

HS: 3 - 4 em đọc lại ghi nhớ.

3. Củng cố, dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Buổi chiều:

Kỹ thuật

Lắp ô tô tải (Tiết 2)

I. Mục tiêu.

- Giúp HS: Biết chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp ô tô tải.

- Lắp được từng bộ phận và lắp ráp ô tô tải đúng kỹ thuật, đúng quy trình.

- Rèn luyện tính cẩn thận, an toàn lao động khi thực hiện thao tác lắp, tháo các chi tiết của ô tô tải.

II. Đồ dùng.

Mô hình SGK.

III. Các hoạt động dạy học.

A. Kiểm tra bài cũ.

B. Dạy bài mới.

1. Giới thiệu và nêu mục đích của bài học:

2. Hoạt động 1: HS thực hành lắp ráp xe ô tô tải.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- Y/c HS lấy đồ dùng đã lắp từ tiết trước. - Lưu ý: Vị trí trong ngoài của các bộ phận với nhau. - Các mối ghép phải được vặn chặt để xe không bị xộc xệch.	- Lắp ráp theo các bước trong SGK.
3. Hoạt động 2: Đánh giá kết quả học tập.. - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Nêu những tiêu chuẩn đánh giá thực	Lắp đúng mẫu và theo đúng quy trình.

hành:	-Ô tô tải lắp chắc chắn, không xộc xệch.
-Y/c HS đánh giá sản phẩm.	-Ô tô tải chuyển động được.
-NX, đánh giá kết quả học tập của HS.	-Dựa vào các tiêu chuẩn để tự đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.
	-Tháo các chi tiết và xếp vào hộp.

4.Củng cố , dặn dò:

-Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Giáo dục kĩ năng sống

Chủ đề 5: Tự bảo vệ, phòng tránh nguy cơ

bị xâm hại tình dục (Tiết 2)

I.Mục tiêu.

Giúp HS : -Biết tự bảo vệ là một kĩ năng sống rất quan trọng để tự bảo vệ danh dự, nhân phẩm, thân thể, sức khỏe của bản thân.

-Có kĩ năng tự bảo vệ, phòng tránh khi bị xâm hại tình dục; biết tránh xa và biết ứng phó phù hợp khi rơi vào những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

II.Đồ dùng.

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy học.

A.Bài cũ.

B.Dạy bài mới.

1.Giới thiệu bài.

2.Nội dung.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>a)Đóng vai:</p> <p>-Chia lớp thành 3 nhóm, thảo luận tìm cách xử lý tình huống và đóng vai.</p> <p>+Tình huống của nhóm 1: Em đang ở nhà một mình thì có người lạ đến gõ cửa và muốn vào nhà xin uống nước.</p> <p>->Em sẽ làm gì khi đó?</p> <p>+Tình huống của nhóm 2: Trên đường đi học về có một người đàn ông phóng xe máy lẽo đẽo bám theo em. Anh ta rủ em lên xe máy để anh ta đi chơi và hứa sẽ cho em nhiều tiền.</p> <p>->Em sẽ làm gì khi đó?</p>	<p>-Làm việc theo y/c của GV: đưa ra các biện pháp xử lý, tìm lời thoại, phân vai, ...</p> <p>+Tình huống của nhóm 3: Lan học môn toán không được tốt lắm nên mẹ đã mời một anh thanh niên làm gia sư cho Lan. Hai anh em học với nhau rất vui và hiệu quả. Nhưng, những ngày gần đây, khi dạy Lan học anh thường hay xoa lưng, xoa đùi, bóp vai Lan.</p> <p>->Nếu là Lan, em sẽ làm gì?</p>

-Y/c HS thảo luận trong 15 phút sau đó đại diện từng nhóm lên đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống mà nhóm mình đã thống nhất.

b) Thảo luận lớp.

-Sau khi các nhóm trình bày xong cho HS thảo luận lớp và trả lời các câu hỏi.

1) Vì sao em lại chọn cách ứng xử đó?
2) Em cảm thấy thế nào khi bị ứng xử như vậy?

3) Còn có những cách ứng xử nào khác không?

-Lần lượt từng nhóm lên thể hiện.
-Nhóm khác NX, có thể bổ sung thêm cho nhóm bạn nếu thấy thiếu.

-HS trả lời theo sự hiểu biết của mình.

***Kết luận:** Một số cách để phòng tránh các nguy cơ bị xâm hại:

+ Khụng chơi một mình ở nơi vắng vẻ.
+ Khụng tin người lạ khi họ đến làm quen và gạ gẫm đi cùng với họ.
+ Khụng nhận đồ ăn, uống, tiền hoặc những đồ vật của người lạ cho.
+ Khụng cho người lạ vào nhà khi khụng cú người lớn ở nhà.
+ Khụng sang nhà hàng xóm chơi khi chỉ cú một người ở nhà hay chưa cú sự cho phộp của bố mẹ.

+ Núi với cóc em rằng, nếu cú ai tốm cóc đụng chạm vào những nơi nhạy cảm của em, hay cho cóc em xem những bộ phim cú nội dung khụng lành mạnh thỡ cóc em cần phẳn đối một cóc quyết liệt, bỏ đi ngay và kể lại cho cha mẹ nghe biết việc đó xảy ra.

+Cóc em phải biết tốm người giỳp đỡ khi gặp nguy hiểm bằng cóc nhớ số điện thoại của bố mẹ, những người thốn cận và một số số điện thoại khẩn khi cần thiết; kêu to lờn để nhận đợc sự giỳp đỡ của mọi người.

-Gọi HS đọc “Lời khuyên”

-2, 3 em đọc to trước lớp.

-Y/c HS ghi nhớ nội dung bài để có thể phòng tránh khi bị xâm hại.

3. Củng cố dặn dò.

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. NX tiết học.

Thứ ba ngày 7 tháng 4 năm 2015

Buổi sáng:

Chính tả (Nghe viết)

Vương quốc vắng nụ cười

I. Mục tiêu:

- Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn trong bài “Vương quốc vắng nụ cười”.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt âm đầu s/x hoặc âm chính o/ô/ơ.

II. Đồ dùng dạy học:

Phiếu học tập.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

2 HS đọc lại 2 mẫu tin *Băng trôi* và *Sa mạc đen*.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS nghe - viết:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>- Đoạn văn kể chuyện gì?</p> <p>- Y/c HS tìm, luyện đọc, luyện viết những từ khó, dễ viết sai chính tả.</p> <p>- GV đọc từng câu cho HS viết.</p> <p>- GV đọc lại bài.</p> <p>- Thu từ 5 đến 7 bài, nhận xét.</p> <p>3.Hướng dẫn HS làm bài tập:</p> <p>- Bài2: Y/c HS hoạt động nhóm. Phát phiếu học tập cho các nhóm.</p> <p>-Chữa bài và khen ngợi các nhóm.</p>	<p>HS: 1 em đọc đoạn văn cần viết.</p> <p>- Cả lớp theo dõi SGK.</p> <p>- Đọc thầm lại bài chính tả.</p> <p>- Kể về 1 vương quốc rất buồn chán và tẻ nhạt vì người dân ở đó không biết cười.</p> <p>-Đọc và viết theo y/c.</p> <p>-Gấp SGK, nghe đọc viết bài vào vở.</p> <p>HS: Soát lỗi chính tả.</p> <p>-Trao đổi và hoàn thành phiếu.</p> <p>-Dán phiếu và trình bày.</p> <p>- 1 số nhóm làm bài vào phiếu dán trên bảng.</p> <p>a) Vì sao - năm sau - xứ sở - gắng sức xin lỗi - sự chậm trễ.</p> <p>b) Nói cười, dí dỏm - hóm hỉnh - công chúng - nói chuyện - nổi tiếng.</p>

4.Củng cố , dặn dò:

-Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Toán

ôn tập các phép tính với số tự nhiên (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS tiếp tục củng cố về các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên.- Các tính chất của các phép tính với số tự nhiên.
- Giải bài toán liên quan đến các phép tính với số tự nhiên đó.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2. Hướng dẫn ôn tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài. - GV cùng cả lớp nhận xét. + Bài 2: Củng cố lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức. + Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất. - Y/c HS áp dụng các tính chất đã học để làm bài. - GV nhận xét, chữa bài. + Bài 4: Y/c HS tự làm bài. - Chữa bài sau đó y/c HS đổi vở kiểm tra chéo.	- Đọc yêu cầu rồi tự làm bài và chữa bài. - 2 HS lên bảng làm, lớp làm vở. HS: Tự làm bài sau đó đổi vở cho nhau để kiểm tra chéo. HS: Tự làm bài và chữa bài. - 2 HS lên bảng làm, lớp làm vở. a) $36 \times 25 \times 4 = 36 \times (25 \times 4)$ $= 36 \times 100$ $= 3\ 600$ b) $215 \times 86 + 215 \times 14 = 215 \times (86 + 14)$ $= 215 \times 100$ $= 21\ 500$ - Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm. - Dán bảng và trình bày.
<u>Bài giải:</u> Tuần sau cửa hàng bán được số m vải là: $319 + 76 = 395$ (m) Cả hai tuần cửa hàng bán được số m vải là: $319 + 395 = 714$ (m) Số ngày cửa hàng mở cửa trong 2 tuần là: $7 \times 2 = 14$ (ngày) Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán số mét vải là: $714 : 14 = 51$ (m) Đáp số: 51 m.	
- GV chữa bài cho HS. + Bài 5: - GV nhận xét.	- Đọc đầu bài, suy nghĩ làm bài vào vở. - 1 HS lên bảng chữa bài.

3. Củng cố, dặn dò:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Luyện từ và câu

Thêm trạng ngữ chỉ thời gian cho câu

I. Mục tiêu:

1. Hiểu được tác dụng và đặc điểm của trạng ngữ chỉ thời gian trong câu (Trả lời câu hỏi bao giờ? Khi nào? Máy giờ?)

2. Nhận diện được trạng ngữ chỉ thời gian trong câu, thêm được trạng ngữ chỉ thời gian cho câu.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Trạng ngữ chỉ nơi chốn có ý nghĩa gì trong câu và nó trả lời cho những câu hỏi nào?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Phần nhận xét:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1, 2:</p> <p>- GV nhận xét, chốt lời giải:</p> <p>+ Bài 3, 4: Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận câu đúng.</p>	<p>HS: Đọc yêu cầu bài 1, 2 tìm trạng ngữ trong câu, xác định trạng ngữ đó bổ sung ý nghĩa gì cho câu?</p> <p>- Làm bài vào vở bài tập, 1 số em lên bảng làm.</p> <p>- Trạng ngữ: Đúng lúc đó - bổ sung ý nghĩa thời gian cho câu.</p> <p>- Mỗi nhóm đặt 3 câu khẳng định và các câu hỏi có thể có.</p> <p>- 1 nhóm dán phiếu lên bảng.</p> <p>- Các nhóm khác NX, chữa bài.</p>
<p>3. Phần ghi nhớ:</p> <p>- Y/c HS đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian.</p>	<p>HS: 2 em đọc nội dung ghi nhớ.</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc câu của mình /</p>
<p>4. Phần luyện tập:</p> <p>* Bài 1: Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.</p> <p>a) Các trạng ngữ là:</p> <p>+ Buổi sáng hôm nay,</p> <p>+ Vừa mới ngày hôm qua,</p> <p>+ ...qua một đêm mưa rào,</p> <p>+ Bài 2: Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- Y/c HS đọc đoạn văn hoàn chỉnh.</p> <p>- GV cùng cả lớp chữa bài:</p> <p>a) + Mùa đông,</p> <p>+ Đến ngày đến tháng,</p>	<p>HS: Đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ làm bài vào vở.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm vở.</p> <p>b) + Từ ngày còn ít tuổi,</p> <p>+ Mỗi lần ... lễ phố Hà Nội,</p> <p>- Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở .</p> <p>- 2 HS lên bảng làm trên băng giấy, gạch dưới bộ phận trạng ngữ.</p> <p>b) + Giữa lúc gió đang gào thét ấy,</p> <p>+ Có lúc</p>

5. Củng cố, dặn dò:

- Kiểm tra đồ dùng học tập của HS. Nhận xét giờ học.

Khoa học

động vật ăn gì để sống?

I.Mục tiêu:

- HS biết phân loại động vật theo thức ăn của chúng.
- Kể tên 1 số loài động vật và thức ăn của chúng.

II.Đồ dùng dạy học:

- Hình 126, 127SGK, tranh ảnh về các loại động vật.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Động vật cần gì để sống?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Thức ăn của động vật.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bước 1: Hoạt động theo nhóm nhỏ.</p> <p>- GV chia nhóm, phát giấy khổ to và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm.</p> <p>-Y/c dán tranh theo các nhóm.</p> <p>1. Nhóm ăn thịt. 2. Nhóm ăn cỏ, lá cây.</p> <p>3. Nhóm ăn hạt. 4. Nhóm ăn sâu bọ.</p> <p>5. Nhóm ăn tạp.</p> <p>NX, khen ngợi các nhóm.</p> <p>-Hãy nói tên, loại thức ăn của từng con vật trong các hình minh họa SGK?</p> <p>-Tại sao người ta lại gọi 1 số động vật là động vật ăn tạp?</p> <p>-Em biết những loài động vật nào ăn tạp?</p> <p>3.Hoạt động 2: Tìm thức ăn cho động vật.</p> <p>-Chia lớp thành 2 đội. 1 đội lần lượt đưa ra tên con vật sau đó đội kia phải tìm thức ăn cho nó.</p> <p>4.Hoạt động 3: Trò chơi : Đố bạn con gì?</p> <p>+ Bước 1: GV hướng dẫn cách chơi.</p> <p>- Một HS được GV đeo hình vẽ bất kỳ 1 con vật nào mà các em đã sưu tầm mang đến lớp.</p> <p>+ Bước 2: GV cho HS chơi thử.</p>	<p>- Mỗi thành viên trong nhóm nói nhanh tên con vật mà mình sưu tầm được và loại thức ăn của nó.</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày: Kể tên các con vật mà nhóm mình sưu tầm được theo nhóm thức ăn của nó.</p> <p>-Tiếp nối nhau trình bày.</p> <p>-Vì thức ăn của chúng gồm rất nhiều loại cả động vật lẫn thực vật.</p> <p>-Gà, mèo, lợn, cá, chuột...</p> <p>-VD: Đội 1: Trâu.</p> <p>Đội 2: Cỏ, thân cây lương thực, lá ngô, lá mía.</p> <p>- HS đeo hình vẽ phải đặt câu hỏi đúng/sai để đoán xem đó là con gì. Cả lớp chỉ trả lời đúng hoặc sai.</p>